

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PRTC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PRTC,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PRTC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố PRTC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

VÕ VĂN NH, sinh năm: 1982, tại Bình Thuận. Nơi ĐKNKTT: thôn HT, xã TTh, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; nghề ngH: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ch (đã chết) và bà Phan Thị Đ; Vợ: Trương Thị Diệu H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã LG, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 04/01/2020, chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn CT, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 21/19 TN, phường ĐS, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Xuân M, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Khu phố 5, phường PH, thành phố PRTC. (Vắng mặt)

Ông Trần Văn Kh, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Khu phố 1, phường TS, thành phố PRTC. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2020, Nguyễn Văn H bị tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 08/4/2020, Chánh án Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Văn H. Ngày 19/5/2020 H được hoãn chấp hành hình phạt tù. Thời gian này, H quen biết với Võ Văn Nh. Khi gặp gỡ, nói chuyện với H, Nh nảy sinh ý định lừa đảo H để chiếm đoạt tài sản và tự giới thiệu bản thân có mối quan hệ quen biết với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nên hứa hẹn với H sẽ “chạy án” cho H từ án tù thành án tù nhưng được hưởng án treo. Đồng thời, Nh yêu cầu H đưa cho Nh số tiền 30.000.000 đồng để cho Nh “chạy án”, H đồng ý. Trong tháng 6/2020, H đưa cho Nh 05 lần, với tổng số tiền 16.000.000 đồng. Chiều ngày 29/7/2020, Nh tiếp tục hẹn H đến quán cà phê Cỏ Hồng, thuộc khu phố 2, phường PH, TP. PRTC để nhận của H tiền “chạy án”. Tại đây, khi H vừa đưa cho Nh số tiền 5.000.000 đồng, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. PRTC, bắt quả tang. Đồng thời tạm giữ số tiền 4.950.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nh đã có tổng cộng 06 lần nhận của H với tổng số tiền 21.000.000 đồng và Nh không có mối quan hệ quen biết với ai công tác trong Tòa án nhân dân hoặc Viện kiểm sát nhân dân, việc Nh nói có quen biết là nhằm lừa dối H, để H tin tưởng giao tiền cho Nh. Tại Cơ quan điều tra, Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 124/QĐ-VKSPR ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC đã truy tố bị cáo Võ Văn Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố PRTC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Mặc dù, bị cáo biết rõ bản thân không có khả năng “chạy án” - từ án tù thành án tù được hưởng án treo cho H nhưng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, tự giới thiệu bản thân quen biết Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và hứa hẹn “chạy án” được cho H, chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng số 124/QĐ-VKSPR ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC đã truy tố bị cáo Võ Văn Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng vẫn không chịu tu sửa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cha ruột bị cáo được Nhà nước tặng huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; các tình tiết này quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A5, màu đen, số IMEL1: 862208042010617, số IMEL2: 862208042010609 là phương tiện phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra chưa làm rõ đối với 01 xe ô tô BKS 29M- 1495, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044503 tên Hoàng Hương L của xe ô tô biển số 29M- 1495, 01 một giấy chứng nhận kiểm định số 0048772 của xe ô tô biển số 29M- 1495; 01 giấy nhận tiền xe giữa Võ Văn Nh và Võ Hoàng V. Vì vậy, HĐXX quyết định giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PRTC tiếp tục điều tra, xác minh; khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 đĩa CD chứa đoạn ghi âm, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã trả lại: Số tiền 4.950.000 đồng cho Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô BKS 60B2 – 23328, nhãn hiệu Lifan, màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 027692 tên Huỳnh Thị Thu Hằng cho ông Bùi Văn H; 01 ví da, 01 đăng ký xe mô tô số 010010 tên Võ Văn Nh và 01 hợp đồng đặt cọc mua bán đất giữa Võ Văn Nh với Trần Thị Phụng cho Võ Văn Nh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Nh 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2020.

Căn cứ vào: các điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A5, màu đen, có số IMEL1:862208042010617 và số IMEL2:862208042010609 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. PRTC.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PRTC tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với 01 xe ô tô BKS 29M- 1495, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044503 tên Hoàng Hương L của xe ô tô biển số 29M- 1495 và 01 một giấy chứng nhận kiểm định số 0048772 của xe ô tô biển số 29M- 1495; 01 giấy nhận tiền xe giữa Võ Văn Nh và Võ Hoàng V.

01 đĩa CD chứa đoạn ghi âm, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Võ Văn Nh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyên Vy